

Số: 168/KH-UBND

Vĩnh An, ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính trên địa bàn xã Vĩnh An năm 2025

Thực hiện Quyết định 3471/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Vĩnh Lộc về Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Vĩnh Lộc năm 2025. Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công; sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước; cải thiện hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh; hiện đại hóa phương thức quản lý, điều hành, góp phần cải thiện, nâng cao thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI), Chỉ số Chuyển đổi số (DTI) của xã năm 2025.

2. Phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo, huy động mọi nguồn lực, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra công vụ nhằm chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém, nhất là trong việc giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; luôn lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả công tác cải cách hành chính.

3. Việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; cải cách hành chính nhà nước gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới về tư duy; việc xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách hành chính gắn với ngành, lĩnh vực quản lý, có sự phân công rõ về nhiệm vụ và thời gian thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Lấy kết quả thực hiện công tác cải cách tổ chức bộ máy nhà nước là nhiệm vụ trọng tâm của chương trình cải cách hành chính năm 2025. Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã chuyên nghiệp với phương châm “Đơn giản - Thân thiện - Đúng hẹn” và mô hình “Chính

quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ”. Tăng cường công tác kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ và thực hiện nhiệm vụ, chức trách của cán bộ, công chức.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

1.1. 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của huyện được ban hành đúng quy trình, đồng bộ và thống nhất với hệ thống pháp luật của tỉnh, của Trung ương; 100% văn bản QPPL phát hiện sai phạm qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý. Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực thi, tiếp cận thông tin pháp luật trên địa bàn xã.

1.2. Bảo đảm trên 98% hồ sơ TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp được giải quyết trước và đúng hạn; số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến; tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên; 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

1.3. Đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức nhằm mục tiêu đánh giá đúng người, đúng việc và khen thưởng, kỷ luật kịp thời; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước.

1.4. 100% các văn bản, tài liệu của cơ quan nhà nước các cấp (trừ văn bản mật) được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý; thực hiện việc chỉnh lý, số hóa hệ thống tài liệu lưu trữ trong các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp

2.1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản QPPL đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Thường xuyên kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành thuộc lĩnh vực quản lý.

b) Tập trung hoàn thiện các văn bản QPPL thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là về tổ chức bộ máy hành chính, kịp thời phát hiện bất cập, vướng mắc trong tổ chức thi hành để kiến nghị hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản mới, đảm bảo phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình kinh tế - xã hội địa phương.

c) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật; kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật và các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước. Công khai kịp thời các chính sách, quy định pháp luật trên các trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

d) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2025.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC, dự thảo văn bản QPPL có chứa quy định về TTHC; đảm bảo nguyên tắc chỉ tham mưu ban hành mới TTHC trong trường hợp thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp, có chi phí tuân thủ thấp.

b) Tiếp tục thực hiện công bố, công khai đầy đủ, kịp thời TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết. Tập trung đẩy mạnh rà soát, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ của tổ chức, cá nhân tại các văn bản QPPL.

c) Triển khai, nhân rộng mô hình “*Chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ*”; triển khai có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ tổ chức, công dân trong giao dịch, giải quyết TTHC, dịch vụ bưu chính chuyển phát hồ sơ TTHC; hướng dẫn, hỗ trợ kê khai hồ sơ; thanh toán phí, lệ phí giải quyết TTHC trực tuyến kết hợp với áp dụng biên lai điện tử.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có..., gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC. Nâng cao tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 80% trở lên.

đ) Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; duy trì tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt trên 98%, khắc phục tình trạng giải quyết hồ sơ quá hạn, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, cấp phép hoạt động ngành nghề kinh doanh có điều kiện; nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại các cấp chính quyền và tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

e) Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

g) Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiến nghị trên Cổng thông tin tiếp nhận phản ánh kiến, Công Dịch vụ công quốc gia theo quy định.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính cán bộ, công chức thuộc UBND xã; chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp.

b) Tiếp tục thực hiện các nội dung được phân cấp, ủy quyền hợp lý giữa các cấp chính quyền, gắn quyền hạn với trách nhiệm; quy định rõ cơ chế phân cấp, ủy

quyền. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực theo hướng tất cả quyền lực đều được kiểm soát, bảo đảm mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân đều thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

a) Bố trí cán bộ, công chức theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc.

b) Đổi mới, nâng cao hiệu quả trong việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức.

c) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2025. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức; trong đó có công chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

d) Thực hiện nghiêm và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; chú trọng kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại hạn chế.

2.5. Cải cách tài chính công

a) Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.

b) Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công.

c) Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công; đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Xây dựng Kế hoạch đầu tư công xã Vĩnh An năm 2026.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện phân tách giữa các cấp ngân sách theo quy định.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục xây dựng hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trên địa xã; phát triển, duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của xã.

b) Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và triển khai các biện pháp về an toàn, an ninh thông tin để thực hiện tích hợp các phần mềm, các phần mềm dùng chung của xã được hoạt động an toàn, thông suốt và ổn định.

c) Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử (xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giải quyết TTHC).

d) Tổ chức thực hiện việc chỉnh lý tài liệu lưu trữ; số hóa tài liệu tại kho lưu trữ của xã.

đ) Tiếp tục duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại các cơ quan, đơn vị

2.7. Công tác chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền về cải cách hành chính

a) Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính của xã, các đồng chí công chức chuyên môn được phân công, giao trách nhiệm cụ thể cho từng tập thể, cá nhân. Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

b) Triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND huyện về công tác cải cách hành chính tại các thông báo, kết luận phiên họp, công điện, chỉ thị...

c) Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính của UBND xã đảm bảo thực chất, khách quan, đánh giá đúng kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của UBND huyện.

d) Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính, trong đó tập trung các nội dung về công khai, minh bạch, giảm thời gian trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp chủ động tham gia thực hiện và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

đ) Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2025.

e) Triển khai các giải pháp, phương án hỗ trợ doanh nghiệp như: tổ chức đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo xã với doanh nghiệp; chương trình hỗ trợ pháp lý... để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

2.8. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa điện tử liên thông

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa điện tử liên thông tại Bộ phận TN&TKQ hiện đại theo Nghị quyết số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Tiếp tục thực hiện quy định khảo sát lấy ý kiến mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính; quy định về trách nhiệm công khai xin lỗi của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại cơ quan trong giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức.

2.9. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 được trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, chi nhiệm vụ đặc thù của UBND xã được phê duyệt cùng dự toán kinh phí của UBND xã trong năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao trách nhiệm Văn phòng UBND xã chủ trì thực hiện lĩnh vực cải cách TTHC và đơn giản hóa TTHC; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước; phối hợp với các ban, ngành xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác CCHC. Thường xuyên báo cáo UBND xã để chỉ đạo kịp thời, định kỳ hàng năm tổ

chức sơ kết, tổng kết công tác CCHC và đề nghị UBND xã khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Bộ phận Tư pháp tham mưu thực hiện lĩnh vực cải cách thể chế, công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản QPPL trên Địa bàn xã, rà soát các thủ tục hành chính; phối hợp với bộ phận Văn hóa - Xã hội thực hiện công tác tuyên truyền về CCHC nhằm nâng cao nhận thức về CCHC cho cán bộ, công chức. Tập trung triển khai thông tin, tuyên truyền trên đài truyền thanh thị trấn đến cán bộ và nhân dân để hiểu rõ nội dung, nhiệm vụ CCHC. Lồng ghép việc tuyên truyền CCHC với việc tuyên truyền giáo dục pháp luật, các chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước làm cho cán bộ, công chức, các tầng lớp nhân dân có nhận thức đầy đủ, rõ ràng về CCHC.

3. Bộ phận Tài chính - Kế hoạch xã chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND xã, Tư pháp xã nghiên cứu, tham mưu UBND xã phân bổ kinh phí để thực hiện kế hoạch này.

4. Đề nghị các ban ngành, đoàn thể, các cấp ủy, thôn chú trọng phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị để cùng phấn đấu thực hiện để hoàn thành Kế hoạch, chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả về UBND xã để tổng hợp báo cáo UBND huyện.

5. UBND xã phân công đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực CCHC trực tiếp theo dõi, đôn đốc chỉ đạo tổ chức Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình cải cách hành chính trên Địa bàn xã năm 2025 của UBND xã Vĩnh An. Các ban, ngành căn cứ kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể hóa bằng các công việc để tổ chức thực hiện, báo cáo đánh giá và định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng, năm gửi Văn phòng UBND xã để theo dõi, tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (để B/c);
- Phòng Nội vụ huyện (để B/C)
- Thường vụ Đảng, TT HĐND xã (để B/c);
- CT UBND và các PCT UBND xã (để B/c);
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Công chức xã (để T/H);
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trịnh Văn Sáu